TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/DS-ST
Ngày: 24-3-2026
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng vay"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Đức Huy.

2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2025/TLST – DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc X, sinh năm 1987.(có mặt)

Địa chỉ: ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: ông Trần Quang T, sinh năm 1984.(vắng mặt)

Địa chỉ: số B đường số I, KDC IDCO A, phường L, tỉnh Tây Ninh.

2.Bị đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1982.(có mặt)

Địa chỉ: ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc X và ông Trần Quang T đại diện bà X trình bày: bà X có cho bà H mượn số tiền 400.000.000 đồng, bà H có trả được 42.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 358.000.000 đồng. Khoảng 5-6 tháng trước bà H có viết giấy mượn tiền và cam kết trả nợ, giấy không có ghi ngày tháng năm, ghi số tiền nợ làm tròn là 350.000.000 đồng. Bà X nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán có hòa giải tại xã nhưng bà H chưa trả. Nay bà X khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 358.000.000 đồng, không yêu cầu

tính lãi, trả 01 lần theo quy định, số tiền này giao dịch riêng với bà H nên không yêu cầu ai liên đới, chỉ yêu cầu bà H trả.

Bị đơn bà Bùi Thị H trình bày: bà có mượn tiền bà X nhiều lần cũng không nhớ rõ thời gian, bà và bà X có tổng kết nợ là 400.000.000 đồng, sau đó bà trả được 42.000.000 đồng, khoảng 5-6 tháng trước bà có ký giấy mượn tiền và cam kết trả nợ, giấy không ghi ngày tháng năm, bà X nói làm tròn thành 350.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, nói là cho trả dần nhưng sau đó lại đòi bà trả hết, có hòa giải tại xã, nay bà thừa nhận còn nợ bà X 358.000.000 đồng, đồng ý trả nhưng xin trả dần 2.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi hết nợ vì gia đình bà khó khăn. Đây là nợ riêng của bà không liên quan chồng của bà, không yêu cầu tham gia vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: bà H có ký giấy nhận nợ và cam hết trả nợ, giấy mượn tiền không ghi ngày tháng năm, hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Bà X khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 358.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà H cũng thừa nhận nợ và xin trả dần nên yêu cầu khởi kiện của bà X là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định:

[1] Bà Huỳnh Thị Ngọc X và bà Bùi Thị H có ký với nhau giấy mượn tiền. Nay bà X khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Do bà Bùi Thị H hiện cư ngụ tại xã M, tỉnh Tây Ninh nên khi bà X khởi kiện thì Tòa án nhân dân Khu Vực 1 – Tây Ninh giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Ngọc X yêu cầu tự mình tham gia do ông Trần Quang T người đại diện theo ủy quyền của bà vắng mặt và bà X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của bà X, Hội đồng xét xử thấy:

[5] Bà X và bà H có quan hệ vay tiền, tổng số tiền bà H mượn là 400.000.000 đồng. Bà H có trả được 42.000.000 đồng. Khoảng 5-6 tháng trước bà X và bà H có ký với nhau "Giấy mượn tiền và cam kết trả nợ" không ghi ngày tháng năm, nội dung bà H có mượn bà X 350.000.000 đồng, theo các đương sự trình bày là làm tròn số tiền, không có thỏa thuận lãi suất. Tuy là Giấy mượn tiền không có thời gian thanh toán nhưng bà X đã thực hiện việc yêu cầu trả nợ và được

hòa giải tại địa phương, bà X yêu cầu bà H thanh toán số tiền 358.000.000 đồng do bà H hứa chuyển nhượng đất cấn trừ nhưng không thực hiện. Tại biên bản hòa giải cơ sở và trong quá trình tố tụng tại Tòa, bà H thừa nhận có ký vào "Giấy mượn tiền và cam kết trả nợ" còn nợ bà X số tiền 358.000.000 đồng nhưng hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào "Giấy mượn tiền và cam kết trả nợ" và lời thừa nhận nợ của bà H chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc bà H trả cho bà X 358.000.000 đồng tiền vay gốc là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà H không phải trả tiền lãi do bà X không có yêu cầu nên không xem xét. Bà H xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ. Thấy rằng Pháp luật chưa quy định việc trả dần, trường hợp các bên đương sự thỏa thuận được thì công nhận nhưng đề nghị xin trả dần này của bà H không được bà X đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở công nhận.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh là có cơ sở.

[7] Về án phí: bà H phải chịu án phí trên nghĩa vụ thanh toán theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các Điều, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc X.

Buộc bà Bùi Thị H trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc X số tiền vay gốc 358.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: bà Bùi Thị H phải chịu 17.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại bà Huỳnh Thị Ngọc X 8.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0013533 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Bảo T1